

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Đình T

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn:

+ Ông Trần Văn C

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Nguyễn Minh C

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị T

+ Ông Trần Văn C

+ Ông Trần Kim T

+ Bà Trần Thị G

Cùng địa chỉ: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Trần Thị L

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Minh C và ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị T đồng ý mở 01 lối đi qua bất động sản liền kề làm lối đi chung với diện tích 653,5 đất tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Trong đó có 555,1m² thuộc thửa 210 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN186516, số vào sổ VP03289 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước cấp ngày 22/01/2024 đứng tên ông Nguyễn Minh C và 98,4m² thuộc thửa 71 (thửa 159, tờ bản đồ 19 theo chính quy năm 2022) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV989774, số vào sổ CS01446 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/9/2020 đứng tên hộ ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị T

(về vị trí, hình thể, chiều dài các cạnh của lối đi được thể hiện tại trích đo bản đồ địa chính ngày 22/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tn và ông C mỗi bên tự nguyện chịu 150.000đ án phí DSST. Các đương sự khác không phải chịu án phí DSST. Ông T, ông C là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí giải quyết vụ án nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Không xem xét việc trả lại tạm ứng án phí do ông T không nộp (được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định)

- Về chi phí tố tụng khác: Ông T tự nguyện chịu chi phí tố tụng với số tiền 3.758.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông T đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên

